

Số: 265/BC-THPTMH

Hà Nội, ngày 22 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

(Theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/06/2024
của Bộ Giáo dục và đào tạo)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ TRƯỜNG

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường THPT Minh Hà

2. Địa chỉ: Xã Tây Phương, TP. Hà Nội.

3. Loại hình trường: Trường THPT Minh Hà là trường công lập trực thuộc Sở GDĐT Hà Nội.

4. Sứ mệnh, tầm nhìn, mục tiêu

4.1. Sứ mệnh: Tạo dựng Trường Trung học phổ thông Minh Hà trở thành “một môi trường học tập nền nếp, kỷ cương, chất lượng cao, để mọi cán bộ viên chức, mọi học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng và phát huy tư duy sáng tạo”.

4.2. Tầm nhìn: Trường Trung học phổ thông Minh Hà trở thành “một trong những trường tốp đầu của khu vực Cụm THPT số 12 mà các em học sinh sẽ lựa chọn để học tập, rèn luyện; là nơi giáo viên và học sinh luôn có khát vọng vươn tới sự xuất sắc”.

4.3. Giá trị cốt lõi của nhà trường: “Nền nếp; Thân thiện; Năng động và Sáng tạo”.

4.4. Mục tiêu: Xây dựng đội ngũ cán bộ, viên chức vững chuyên môn, giỏi nghiệp vụ; thống nhất trong tư tưởng và hành động; tự tin, nhạy bén, linh hoạt trong giao tiếp, tâm huyết với nghề, yêu mến ngôi trường mình đang công tác và đáp ứng được yêu cầu phát triển giáo dục của nhà trường. Nâng cao chất lượng và hiệu quả học tập của học sinh trên các mặt “Đức - Trí - Thể - Mỹ”; giáo dục học sinh các đức tính: trung thực, tự tin, khát vọng vươn lên, nhạy bén thích nghi với môi trường; biết tôn trọng, biết lắng nghe và bày tỏ chính kiến của mình.

Xây dựng môi trường sư phạm hiện đại, có đầy đủ cơ sở vật chất phục vụ dạy và học để phát triển các phẩm chất và năng lực cho học sinh; tạo lập môi trường thân thiện giữa thầy và trò, giữa nhà trường và cha mẹ học sinh học sinh. Quan tâm đời sống vật chất, tinh thần cho tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh; tạo môi trường giáo dục thân thiện, lành mạnh, từng bước xây dựng

“Trường học hạnh phúc” để mỗi ngày đến trường là một ngày vui. Đổi mới và đa dạng hóa các loại hình tư vấn hướng nghiệp, chọn ngành nghề cho học sinh phù hợp với năng lực bản thân và nhu cầu xã hội trong giai đoạn mới.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của nhà trường

Trường THPT Minh Hà được thành lập năm 2022 theo Quyết định số 2371/QĐ-UBND ngày 07/7/2022 của UBND Thành phố Hà Nội. Trường Trung học phổ thông Minh Hà là cơ sở giáo dục phổ thông công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội. Ngôi trường được xây dựng trên địa bàn xã Tây Phương, là xã ngoại thành nằm ở phía Tây, cách trung tâm Thủ đô Hà Nội 25 km.

Sau gần 4 năm xây dựng và phát triển, vượt qua những khó khăn, thách thức của buổi đầu thành lập, nhà trường đã nhanh chóng ổn định mọi mặt, hoạt động theo chiều hướng tích cực để nâng cao chất lượng đào tạo. Với phương châm: “*Kỷ cương nghiêm - Chất lượng thật - Hiệu quả cao*” hướng tới mục tiêu giáo dục học sinh “*Trở thành con ngoan trước khi trở thành trò giỏi*”, nhà trường đã từng bước thiết lập kỷ cương nền nếp dạy và học, đảm bảo “*Quản lý tốt - Dạy tốt - Học tốt*”; sáng tạo trong tổ chức các hoạt động tập thể.

Năm học 2025-2026 nhà trường có tổng số 1327 học sinh với 30 lớp học. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên biên chế hiện có 59 (Cán bộ quản lý: 03; giáo viên: 51; Nhân viên: 05); Hợp đồng theo Nghị định 111/NĐ-CP: 08. Cán bộ viên chức đều có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng. Đội tuyển học sinh giỏi lớp 12 thi cấp Thành phố năm học 2025 - 2026 có 01 học sinh đạt giải Ba môn Ngữ văn, 03 giải Khuyến Khích môn Vật lý, Lịch sử, Địa lý.

6. Thông tin người đại diện pháp luật

- + Người đại diện pháp luật: Nguyễn Hữu Khương
- + Chức vụ: Hiệu trưởng
- + Địa chỉ nơi làm việc: xã Tây Phương, TP. Hà Nội.
- + Số điện thoại: 090.202.7979
- + Email: huukhuong@thptminhha.edu.vn

7. Tổ chức bộ máy

7.1. Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường:

- + Quyết định 632/QĐ-SGDĐT ngày 10/4/2023 của Giám đốc Sở GDĐT Hà Nội về việc công nhận Hội đồng trường THPT Minh Hà.
- + Quyết định số 771/QĐ-SGDĐT ngày 05/5/2023 của Giám đốc Sở GDĐT Hà Nội về việc công nhận Chủ tịch Hội đồng trường đối với ông Nguyễn Hữu Khương - Hiệu trưởng Trường THPT Minh Hà.

+ Danh sách thành viên Hội đồng trường gồm 09 ông, bà:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Chức danh
1.	Ông Nguyễn Hữu Khương	Bí thư chi bộ, Hiệu trưởng	Chủ tịch
2.	Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Chủ tịch Công đoàn	Thư ký
3.	Bà Nguyễn Thủy Hằng	Bí thư Đoàn trường	Thành viên
4.	Ông Nguyễn Tuấn Hường	Đại diện Tổ KHTN	Thành viên
5.	Bà Đỗ Thị Hoài Thương	Đại diện Tổ KHXH	Thành viên
6.	Ông Nguyễn Khắc Dũng	Đại diện Tổ Văn phòng	Thành viên
7.	Bà Nguyễn Thị Nguyệt Nga	ĐD chính quyền huyện Thạch Thất	Thành viên
8.	Bà Phí Thị Dự	Trưởng Ban đại diện CMHS	Thành viên
9.	Em Nguyễn Thị Thu	Đại diện học sinh	Thành viên

7.2. Quyết định điều động, bổ nhiệm hiệu trưởng, phó hiệu trưởng:

+ Quyết định số 1773/QĐ-SGDĐT ngày 04/11/2022 của Giám đốc Sở GDĐT Hà Nội về việc điều động, bổ nhiệm ông Nguyễn Hữu Khương giữ chức vụ Hiệu trưởng Trường THPT Minh Hà.

+ Quyết định số 1620/QĐ-SGDĐT ngày 04/7/2024 của Giám đốc Sở GDĐT về việc điều động, bổ nhiệm bà Trần Thị Thúy Ngân giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường THPT Minh Hà.

+ Quyết định số 2870/QĐ-SGDĐT ngày 10/11/2025 của Giám đốc Sở GDĐT về việc điều động, bổ nhiệm bà Nguyễn Thu Thủy giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường THPT Minh Hà.

7.3. Quy chế tổ chức và hoạt động:

+ Quyết định số 289/QĐ-THPTMH ngày 06/10/2025 của Hiệu trưởng Trường THPT Minh Hà ban hành kèm theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường THPT Minh Hà.

+ Tổ chức bộ máy của trường:

Ban Giám hiệu: Gồm 01 Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng.

Tổ chuyên môn và văn phòng: Có 04 tổ CM và 01 tổ Văn phòng.

Hội đồng thi đua khen thưởng: Gồm 35 thành viên.

Hội đồng kỷ luật (thành lập khi có vụ việc cần xử lý theo Điều lệ nhà trường).

Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam: Chi bộ gồm 18 đảng viên chính thức và 02 đảng viên dự bị.

Tổ chức Đoàn thanh niên: Có 30 chi đoàn lớp và 01 chi đoàn giáo viên.

Các ban trong nhà trường: Hiệu trưởng ban hành quyết định thành lập một số ban, hội đồng tư vấn, tổ chuyên môn/văn phòng từ đầu năm học.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Số lượng theo vị trí việc làm, trình độ đào tạo, hạng chức danh nghề nghiệp và đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp:

- + Số lượng CBQL, GV có trình độ đào tạo trên đại học: 13/54 người = 24,1%
- + Số lượng CBQL, GV là giáo viên THPT hạng II: 05/54 người = 9,2%
- + Số lượng CBQL, GV xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp giai đoạn 2025-2026: Loại Tốt là 22/54 người = 40,74%, loại Khá là 32/54 người = 59,26%.

TT	Vị trí việc làm	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp		
			TS	Th.s	ĐH	CĐ	TC	Khác	Hạng I	Hạng II	Hạng III	Tốt	Khá	Đạt
I	Cán bộ quản lý	1		2	1					2	1	3		
II	Giáo viên	51		4	17					3	49	19	32	
1	Ngữ văn	8		2	6							2	6	
2	Toán	8		3	5					1	7	4	4	
3	Tiếng Anh	7		1	6					1	6	3	4	
4	GĐTC	4		2	2						2	2	2	
5	GDQP-AN	2			2						2	1	1	
6	Lịch sử	4			4						4		4	
7	Địa lý	3			3						3	2	1	
8	GD KT-PL	3			3						3	1	2	
9	Vật lý	3			3						3	1	2	
10	Hóa học	2		2						1	2	1	2	
11	Sinh học	1			1						1		1	
12	Tin học	1			1						1	1		
13	Công nghệ	1			1						1		1	
14	Âm nhạc	1			1						1		1	
15	Mĩ thuật	2			2						2	1	1	
III	Nhân viên	5												
III.1	Viên chức	2												
1	Thiết bị	1			1									
2	Thư viện	1			1									
3	Văn thư	1			1									
4	Kế toán	1			1									
5	Thủ quỹ													
6	Y tế	1					1							

III.2	Hợp đồng 111	2											
1	Bảo vệ	1					1						
2	Phục vụ	1			1								

2. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hàng năm theo quy định:

+ Cán bộ quản lý và giáo viên hoàn thành bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng tập huấn SGK chương trình GDPT 2018: đạt 100%.

+ Nhân viên tham gia bồi dưỡng đầy đủ khi cấp trên yêu cầu.

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Tình hình cơ sở vật chất, trang thiết bị

- Tổng diện tích đất: 16.486 m² (chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất). Tổng diện tích sử dụng: 10.321 m²

- Bình quân diện tích đất/học sinh: 11,85 m²

1.1. Phòng học văn hóa:

Phòng học	Tổng số	Chia ra		
		Kiên cố	Cấp 4	Tạm
Phòng học văn hóa	18	18		

1.2. Phòng bộ môn (thực hành, thí nghiệm):

Phòng bộ môn	Tổng số	Diện tích	Đạt chuẩn	Chưa đạt chuẩn (ghi rõ nội dung chưa đạt)
1. Vật lý	1	90 m ²	x	
<i>Phòng chuẩn bị</i>	1	16,8 m ²	x	
2. Hóa học	1	90 m ²	x	
<i>Phòng chuẩn bị</i>	1	16,8 m ²	x	
3. Sinh học	1	90 m ²	x	
<i>Phòng chuẩn bị</i>	1	16,8 m ²	x	
4. Công nghệ	1	90 m ²	x	
<i>Phòng chuẩn bị</i>	1	16,8 m ²	x	
5. Ngoại ngữ	1	90 m ²	x	
6. Tin học	1	90 m ²	x	
<i>Số máy vi tính</i>	45	x	x	
7. Phòng Âm nhạc	1	120 m ²	x	
8. Phòng Mỹ thuật	0			

9. Phòng khoa học xã hội	0			
10. Phòng đa năng	0			
11. Thư viện	1	136 m ²		
<i>Số lượng sách, tài liệu tham khảo</i>	500	x	x	
12. Nhà thể chất	1	294 m ²	x	
13. Phòng Y tế	1	30 m ²	x	

1.3. Nhà vệ sinh:

+ Nhà vệ sinh dành cho học sinh: Tổng số: 16 nhà

Trong đó: Đạt chuẩn ☒ Chưa đạt chuẩn ☐

+ Nhà vệ sinh cho giáo viên: Tổng số: 6 nhà

Trong đó: Đạt chuẩn ☒ Chưa đạt chuẩn ☐

1.4. Tình hình trang thiết bị:

Nội dung	Tổng số	Đang sử dụng	Đề nghị thay thế
1. Bàn ghế học sinh	548	548	
+ Loại 1 chỗ ngồi	548	548	
+ Loại 2 chỗ ngồi	0	0	
2. Bàn ghế giáo viên	27	27	
3. Bảng	24	24	
<i>Trong đó: Bảng thông minh</i>	0	0	
4. Máy vi tính	80	80	
<i>Chia ra:</i>	63	63	
+ Dùng cho HS			
+ Dùng cho Quản lý	17	17	
+ Kết nối Internet	80	80	
5. Số máy in, máy scan	22	22	
6. Máy chiếu Projector	12	12	
7. Máy photocopy	1	1	
8. Tivi	20	20	
9. Khác	0	0	

2. Tài liệu học tập sử dụng chung

2.1. Danh mục sách giáo khoa, tài liệu học tập sử dụng chung

Hội đồng lựa chọn SGK của trường đã lựa chọn các bộ SGK cho mỗi môn học và được Hội đồng trường phê duyệt, danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được nhà trường lựa chọn, sử dụng theo quy định của pháp luật.

+ Sách giáo khoa dùng chung cho các khối lớp năm học 2024-2025

STT	Môn học	Tên bộ sách được lựa chọn	Nhà xuất bản
1	Toán học	Cánh diều	Đại học Sư phạm
2	Vật lý	Kết nối tri thức với cuộc sống	Giáo dục Việt Nam
3	Hóa học	Cánh diều	Giáo dục Việt Nam
4	Sinh học	Cánh diều	Giáo dục Việt Nam
5	Ngữ văn	Kết nối tri thức với cuộc sống	Giáo dục Việt Nam
6	Lịch sử	Cánh diều	Đại học Sư phạm
7	Địa lí	Cánh diều	Đại học Sư phạm
8	Tin học	Cánh diều	Đại học Sư phạm
9	GD kinh tế và pháp luật	Kết nối tri thức với cuộc sống	Giáo dục Việt Nam
10	Giáo dục thể chất	Kết nối tri thức với cuộc sống	Giáo dục Việt Nam
11	Quốc phòng-An ninh	Kết nối tri thức với cuộc sống	Giáo dục Việt Nam
12	Tiếng Anh	Tiếng Anh 11,10 - Global Success	Giáo dục Việt Nam
13	Âm nhạc	Kết nối tri thức với cuộc sống	Giáo dục Việt Nam
14	Mỹ thuật	Kết nối tri thức với cuộc sống	Giáo dục Việt Nam
15	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	Cánh diều	Đại học Huế
16	Giáo dục địa phương	Tài liệu Giáo dục địa phương Thành phố Hà Nội	

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Hàng năm, nhà trường đã thực hiện tự đánh giá theo các tiêu chí, tiêu chuẩn của kiểm định chất lượng giáo dục theo các văn bản của Bộ GDĐT; rà soát, khắc phục những hạn chế, tồn tại nhằm tìm giải pháp để từng bước nâng cao chất lượng giáo dục.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục năm học 2025-2026

1.1. Đăng ký chỉ tiêu tuyển sinh vào lớp 10 với Sở GDĐT Hà Nội từ đầu tháng 02/2024 và được Sở giao 450 chỉ tiêu tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2025-2026.

1.2. Kế hoạch giáo dục của nhà trường năm học 2025-2026 số 377/KH-THPTMH ngày 15/9/2026 và các Kế hoạch của các bộ phận, đoàn thể, các Tổ chuyên môn, văn phòng xây dựng vào đầu năm học trên cơ sở các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT Hà Nội và đưa lên website của nhà trường.

1.3. Trên cơ sở kế hoạch của năm học, lãnh đạo nhà trường và các bộ phận còn xây dựng kế hoạch riêng theo từng thời gian của năm học.

1.4. Nhà trường có mối liên hệ tốt với Ban đại diện CMHS của trường, của các lớp trong cả năm học nên có sự phối hợp thường xuyên về giáo dục học sinh. Thực hiện XHH trong giáo dục hiệu quả và đúng quy định.

2. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học 2025-2026

2.1. Kết quả tuyển sinh, tổng số học sinh theo từng khối lớp khi kết thúc năm học 2025-2026, cụ thể:

Khối	Số lớp	Số học sinh	Sĩ số bình quân/lớp
10	10	449	44,9
11	10	437	43,7
12	10	441	44,1
Tổng số:	30		44,2

2.2. Thống kê kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ GDĐT, số lượng học sinh được lên lớp, không được lên lớp:

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp		
			Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
I	Số học sinh chia theo hạnh kiểm	1327	449	437	441
1	Tốt	1229	412	402	415
	(tỷ lệ so với tổng số)	92,61%	91,76%	91,99%	94,1%
2	Khá	84	25	33	26
	(tỷ lệ so với tổng số)	6,33%	5,57%	7,55%	5,9%
3	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	6 0,45%	4 0,89%	2 0,46%	0%
4	CD (tỷ lệ so với tổng số)	8 0,6%	8 1,78%	0%	0%
II	Số học sinh chia theo học lực	1327	449	437	441
1	Tốt	354	83	136	135
	(tỷ lệ so với tổng số)	26,68%	18,49%	31,12%	30,61%
2	Khá	954	355	294	305
	(tỷ lệ so với tổng số)	71,89%	79,06%	67,28%	69,16%
3	Đạt	19	11	7	1
	(tỷ lệ so với tổng số)	1,43%	2,45%	1,6%	0,23%
4	CD	0	0	0	0
	(tỷ lệ so với tổng số)	0%	0%	0%	0%

III	Tổng hợp kết quả năm học 2025 - 2026	1327			
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	1327 100%	435 100%	445 100%	476 100%
2	Học sinh giỏi, xuất sắc (tỷ lệ so với tổng số)	347 25,59%	118 27,13	97 21,8%	132 27,73%
3	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	995 74,05%	315 94,03	342 76,85%	338 71,01%
4	Thì lại, rèn luyện HK hè (tỷ lệ so với tổng số)	8 0,6%	8 1,78%	0%	0%
5	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0
6	Chuyển trường đến/đi (tỷ lệ so với tổng số)	16/14			
7	Bị đuổi học (tỷ lệ so với tổng số)	0		0	0
8	Thôi học	5	1	3	1
IV	Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi năm học 2025-2026				
1	Cấp Cụm	21	09	12	0
2	Cấp TP	3	0	3	0
V	Số học sinh nữ/Tổng số	670/1327	232/449	222/437	216/441
VI	Số học sinh dân tộc thiểu số	02/925	0	0	0

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
I	Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính năm 2025 báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:	
1	Phần thu	16.636.418.849
1.1	Số kinh phí ngân sách thực nhận năm 2025:	15.562.673.500
	Ngân sách đặt hàng	14.272.923.000
	Kinh phí NSNN cấp bù miễn giảm học phí theo ND81 cấp năm 2025	519.032.500
	Hỗ trợ chi phí học tập	8.700.000

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
	Kinh phí mua sắm	493.030.000
	Kinh phí khen thưởng theo Nghị định 73	264.000.000
	Kinh phí Nghị quyết 15 hỗ trợ HS cận nghèo	4.988.000
1.2	Kinh phí nguồn học phí và thu khác	1.073.745.349
2	Phần chi	11.501.325.980
2.1	Chi tiền lương và thu nhập (lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương cho giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên,...);	7.451.560.100
2.2	Chi cơ sở vật chất và dịch vụ (chi mua sắm, duy tu sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuê mướn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, phát triển đội ngũ,...);	1.088.868.473
2.3	Chi hỗ trợ người học (học bổng, trợ cấp, hỗ trợ sinh hoạt, hoạt động phong trào, thi đua, khen thưởng,...);	4.988.000
2.4	Chi khác	2.955.909.407
II	Các khoản thu và mức thu đối với người học, bao gồm:	
	Các khoản thu và mức thu đối với người học, bao gồm: học phí, lệ phí, tất cả các khoản thu và mức thu ngoài học phí, lệ phí (nếu có) trong năm học và dự kiến cho từng năm học tiếp theo của cấp học hoặc khóa học của cơ sở giáo dục trước khi tuyển sinh, dự tuyển.	
1	Năm học 2025-2026	
	Mức thu học phí	95.000 đồng/ học sinh/tháng
	Nước uống	12.000 đồng/ học sinh/tháng
2	Dự kiến Năm học 2026-2027	
	Nước uống	12.000 đồng/ học sinh/tháng

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
3	Dự kiến Năm học 2027-2028	
	Nước uống	12.000 đồng/ học sinh/tháng
III	Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học năm 2025	
1	Kinh phí miễn, giảm học phí	
2	Kinh phí Nghị quyết 15 hỗ trợ HS cận nghèo	4.988.000
3	Chi trả hỗ trợ chi phí học tập theo quy định	8.700.000
IV	Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có) năm 2025	4.709.610.293
1	Quỹ phúc lợi	1.259.610.293
2	Quỹ bổ sung thu nhập	2.000.000.000
3	Phát triển HDSN	1.350.000.000
4	Quỹ Khen thưởng	100.000.000

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Các hoạt động tập thể, giáo dục toàn diện

- Đối với việc tổ chức triển khai hoạt động giáo dục trải nghiệm, hướng nghiệp, giáo dục địa phương theo yêu cầu của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, nhà trường phân công giáo viên giảng dạy từng chuyên đề theo phân môn giáo viên giảng dạy, phân công giáo viên chủ nhiệm, các tổ chức đoàn thể tổ chức sắp xếp giảng dạy. Thời khóa biểu được phân công rõ ràng và thực hiện đúng quy định, đa dạng hình thức tổ chức. Nhà trường đã tổ chức sinh hoạt tập thể, tổ chức hoạt động trong lớp, tổ chức hoạt động trải nghiệm thực tế, tổ chức chuyên đề kết hợp giáo dục trực tuyến và giáo dục trực tiếp đến học sinh.

- Tổ chức tốt công tác giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm của công dân đối với xã hội và cộng đồng của học sinh:

+ Tuyên truyền giáo dục học sinh thực hiện tốt Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên; tăng cường công tác giáo dục kỹ năng sống, xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025 theo Quyết định số 1299/QĐ-TTg ngày 03/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Thực hiện cuộc vận động “Thanh niên làm theo lời Bác”, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

+ Tăng cường thực hiện lồng ghép trong nội dung dạy học các môn học về giáo dục đạo đức, lối sống; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phổ biến, giáo dục pháp luật; giáo dục phòng chống tệ nạn xã hội và phòng, chống tham nhũng; chủ quyền Quốc gia về biên giới, biển đảo; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; bảo vệ môi trường; đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông và văn hóa giao thông; giáo dục quốc phòng an ninh; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường; tổ chức hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học.

- Phối hợp với Công an xã Tây Phương tổ chức tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật về Luật giao thông đường bộ, công tác phòng cháy chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; Tổ chức cho học sinh ký cam kết thực hiện nội quy nhà trường, các qui định về an toàn giao thông, an ninh, trật tự an toàn xã hội; Xây dựng và chỉ đạo các lớp tổ chức thực hiện các chủ đề sinh hoạt lớp giáo dục đạo đức, tư tưởng, lối sống, rèn kỹ năng sống và giáo dục giá trị sống cho học sinh.

- Tổ chức và từng bước nâng cao chất lượng hoạt động của các Câu lạc bộ Truyền thông; Sách và hành động; Thể thao; Nghệ thuật; Nhịp bước Minh Hà; CLB Mỹ thuật... giúp học sinh nâng cao các kỹ năng sống và vận dụng linh hoạt các kiến thức đã học.

- Triển khai thực hiện hiệu quả công tác tư vấn tâm lý cho học sinh các trường phổ thông theo Thông tư số 31/2017/TT-BGDĐT ngày 17/12/2017 của Bộ GDĐT. Tổ tư vấn tâm lý học đường, thường xuyên nắm bắt tâm tư, nguyện vọng và những khó khăn trong tâm lý của học sinh, duy trì hoạt động phòng tư vấn tâm lý và tư vấn hiệu quả cho học sinh.

- Công tác tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa chuyển mạnh sang hướng hoạt động trải nghiệm sáng tạo. Tổ chức thành công cuộc thi Tìm hiểu kiến thức pháp luật cấp trường; giải bóng chuyền nam học sinh THPT Minh Hà lần thứ tư; tổ chức tốt các buổi sinh hoạt dưới cờ theo các chủ đề: ngày 20/10; 20/11; Chiếu phim “Mưa đỏ” cho học sinh toàn trường nhân kỉ niệm 81 năm ngày thành lập QĐND Việt Nam; tổ chức thành công ngày hội văn hóa dân gian; Tổ chức thành công cuộc thi KHKT và ngày hội STEAM cấp trường; các hoạt động kỉ niệm ngày 26/3; các hoạt động chào mừng ngày sách và văn hóa đọc Việt Nam; hoạt động kỉ niệm 51 năm ngày giải phóng Miền Nam thống nhất đất nước;...

2. Công tác sửa sang cơ sở vật chất, y tế học đường.

Trong năm học vừa qua, nhà trường đã thường xuyên tiến hành sửa chữa nhỏ tại các phòng học, phòng chức năng, thuê bao mạng internet đến các phòng học từ ngân sách nhà trường; mua sắm thêm các trang thiết bị từ nguồn kinh phí được cấp ngoài định mức và từ ngân sách nhà trường.

Phối hợp với Bệnh viện đa khoa Thạch Thất tổ chức kiểm tra, khám và tư vấn sức khỏe cho học sinh. BGH chỉ đạo cán bộ y tế thường xuyên cập nhật tình hình dịch bệnh, mua sắm bổ sung thuốc, trang thiết bị phục vụ công tác phòng chống dịch bệnh.

Từ năm học 2022-2023 đến nay, được sự đồng thuận của Hội CMHS, nhà trường đã triển khai thuê lắp đặt điều hòa tại các phòng học tạo điều kiện để thầy và trò thuận lợi hơn trong dạy và học.

Năm học 2025-2026 nhà trường lắp đặt hệ thống mái che sân trường phục vụ các hoạt động tập thể trong nhà trường.

3. Công tác an ninh trật tự, quản lý học sinh

Tình hình an ninh trật tự trong nhà trường và khu vực xung quanh trường trong năm học vừa qua là tương đối tốt.

Công tác quản lý học sinh, theo dõi việc chấp hành nội quy; nhắc nhở, xử lý học sinh vi phạm; biểu dương học sinh có việc làm tốt đã được BGH, Đoàn trường. GVCN cùng tổ bảo vệ thực hiện thường xuyên.

4. Kết quả các cuộc thi năm học 2025-2026

* Kết quả của học sinh:

- Đạt 01 giải Ba và 03 giải Khuyến khích cuộc thi Olympic các môn văn hóa cấp thành phố.

- Đạt 01 huy chương Bạc môn Võ cổ truyền giải thể thao học sinh phổ thông thành phố Hà Nội.

- Đạt giải Nhất Cuộc thi tìm hiểu kiến thức pháp luật cấp Cụm.

- Đạt Giải nhì Tài năng nhạc cụ cấp Cụm.

- Đạt 04 Huy chương đồng Giải thể thao học sinh phổ thông cấp Cụm.

* Kết quả của giáo viên:

- Cuộc thi giáo viên giỏi cấp Cụm các trường THPT số 12: đạt 02 giải Nhất (môn Tin học, Địa lý) và 01 giải Nhì (môn Ngữ văn)

- Cuộc thi giáo viên giỏi cấp Thành phố: Đạt 01 giải Nhất môn Địa lý và 01 giải Ba môn Tin học.

- Cuộc thi “An toàn giao thông cấp Tiểu học, THCS và THPT năm học 2025-2026”: Đạt 01 giải Nhì cấp Quốc gia.

ANH PHẠM

- Cuộc thi “Tìm hiểu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Hà Nội lần thứ XVIII”: Đạt 01 giải Ba.

- Phong trào viết Sáng kiến trong năm học đã có 10 sáng kiến được Sở công nhận.
Trong năm học 2025-2026

- + Có 100% cán bộ giáo viên nhân viên được công nhận LĐTT;
- + Có 13 giáo viên được công nhận CSTĐ cấp cơ sở;
- + Đoàn trường được đề nghị tặng Bằng khen của Thành đoàn;
- + Nhà trường được đề nghị đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc.

Nhà trường và Ban đại diện CMHS đã luôn quan tâm thực hiện công tác khuyến học, khuyến tài:

- + Trao thưởng cho HSG cấp TP, cấp cụm, cấp trường;
- + Khen thưởng HS thi vào lớp 10 điểm cao nhất;
- + Khen thưởng HS đạt danh hiệu Xuất sắc, Giỏi của năm học;
- + Trao quà hỗ trợ HS nghèo vượt khó học giỏi, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt trong các dịp khai giảng, tết Nguyên đán./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT Hà Nội;
- Đăng website trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Hữu Khương